| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ ĐỒN**<br>**TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 30 /2017/HSST
Ngày 09 /8/2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN**

***Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Hoàng Thị Thu Hường
- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Triệu Quang Hùng

2. Ông: Hoàng Văn Đằng

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hoàng Thị Miên, cán bộ Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Bà Ma Thị Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại Chợ xã BP, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25 /2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Hoàng Văn S** - tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/12/1974

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Bản K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Trình độ văn hoá: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị N; Vợ: Ma Thị H; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, Tiền sự: Không ; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2017 đến nay; có mặt .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ma Thị H – sinh năm 1973

Trú tại: Thôn Bản K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; có mặt.

2. Lô Văn D – sinh năm 1973

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; có mặt.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Hoàng Văn Sài bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/4/2017 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Chợ Đồn đã bắt quả tang Lô Văn D và Hoàng Văn S đang có hành vi chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy tại Trạm bơm nước thuộc tổ 1, thị trấn BL , huyện C, tỉnh B. Qua kiểm tra phát hiện tại tấm bê tông trước mặt Hoàng Văn S và Lô Văn D có 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ và trích mẫu chất bột màu trắng cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử chuyển xang màu tím phản ứng dương tính với hêrôin. Tổ công tác đã niêm phong gói chất bột màu trắng vào trong phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ những vật chứng sau:

- Thu tại túi áo ngực của Lô Văn D số tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động Nokia 1200, bên trong có 01 (một) sim.

- Thu tại túi áo đang mặc của Hoàng Văn S số tiền 141.000đ (*một trăm bốn mươi mốt nghìn đồng*); 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 1202, bên trong có 01 (một) sim, 01 (một) đăng ký xe mô tô, 01 (một) chứng minh thư nhân dân và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Sirius BKS 97B1-310.44.

Tổ công tác đã đưa hai đối tượng cùng toàn bộ tang vật về cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn để điều tra xác minh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn S và Lô Văn D khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 04/4/2017 Hoàng Văn S dùng xe máy của con trai là Hoàng Văn Q chở Lô Văn D ra thị trấn Bằng Lũng để uống thuốc cai nghiện, khi tới dốc Nặm Cảng thuộc tổ 1 thị trấn BL, huyện C thì S và D rủ nhau tìm mua ma túy về sử dụng. D đưa cho S 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) để nhờ S mua hộ ma túy, S cầm tiền rồi bảo D đợi ở đỉnh dốc, sau đó S một mình đi xe máy xuống đến khu vực có ki ốt xăng dầu thuộc tổ 1 thị trấn BL thì gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ ngồi trên chiếc xe máy Dream. S hỏi mua ma túy thì người đàn ông đó nói đưa tiền để đi mua cho. S đưa số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) trong đó có 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) của D gửi mua cho người đàn ông và người đàn ông đó cầm tiền đi về phía thị trấn BL khoảng 5 phút sau thì quay lại và vứt 01 (một) gói ma túy xuống đường cho S rồi bỏ đi. S nhặt gói ma túy và quay lại chỗ D đang đợi rồi cả hai đi vào bãi đất gần trạm bơm nước thuộc tổ 1 thị trấn BL để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 04/4/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã ra lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Hoàng Văn S và Lô Văn D, quá trình khám xét không phát hiện và không thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong và cân xác định trọng lượng gói chất bột màu trắng tạm giữ được của Lô Văn D và Hoàng Văn S có trọng lượng là 0,14g (*Không phẩy một bốn gam*) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã niêm phong gói chất bộ màu trắng vào trong phong bì ký hiệu C1 gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 51/KTHS-MT ngày 25/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 gửi đi giám định có trọng lượng (khối lượng) 0,140g (không phẩy một bốn không gam) và là chất ma túy loại Heroine.

Số chất bột trong phong bì ký hiệu C1 sau khi đã trích đi giám định còn lại là: 0,124g (không phẩy một hai bốn gam) cùng phong bì, bao gói cũ niên phong vào phong bì mới ký hiệu T51 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại bản cáo trạng số 25/KSĐT- MT ngày 11/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

**XÉT THẤY**

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, vật chứng vụ án và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 04/4/2017 tại khu vực gần trạm bơm nước thuộc tổ 1, thị trấn BL, huyện C, tỉnh B, bị cáo Hoàng Văn S đã có hành vi mua ma túy về sử dụng. Mặc dù số ma túy bị cáo mua về trong đó có một phần là của Lô Văn D nhờ bị cáo mua hộ, theo quy định tại tiết c, điểm 3.7, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 quy định: "*Người nào biết người khác đi mua chất ma túy để sử dụng trái phép mà gửi tiền nhờ mua hộ chất ma túy để sử dụng thì người nhờ mua hộ phải chịu trách nhiệm về số lượng chất ma túy đã nhờ mua hộ. Người đi mua phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng chất ma túy đã mua cho bản thân và mua hộ*". Vì vậy bị cáo Hoàng Văn S phải chịu trách nhiệm về số lượng ma túy đã mua cho mình và mua cho D là 0,140g (không phẩy một bốn không gam). Với số lượng ma túy trên đã đủ định lượng (trên 0,1gam) để cấu thành tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều luật có nội dung như sau:

"*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".*

Tuy nhiên, tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*";

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sử đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Quy định áp dụng theo hướng có lợi cho người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng xấu về sức khỏe, và ma túy còn là nguyên nhân gây lây lan truyền nhiễm các bệnh xã hội và kéo theo nhiều tệ nạn khác. Do vậy việc truy tố xét xử đối với bị cáo Hoàng Văn S là cần thiết và đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo mặc dù không có tiền án, tiền sự, nhưng năm 2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử về tội: " Đánh bạc" , xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ và đã được xóa án tích, như vậy có căn cứ xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là Hoàng Văn L được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến. Do đó, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên căn cứ vào tài liệu xác minh của cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy, Hoàng Văn S khai mua với một người đàn ông tại khu vực ki ốt xăng thuộc tổ 1 thị trấn BL, huyện C, tỉnh Bắc K nhưng không biết tên tuổi và địa chỉ. Vì vậy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Trong vụ án có Lô Văn D là người nhờ bị cáo S mua hộ ma túy, tuy nhiên số lượng ma túy mà D gửi mua có trọng lượng 0,070g (không phẩy không bảy gam) chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lô Văn D.

Về vật chứng: Số ma túy 0,124g (*Không phẩy một hai bốn gam*) thu giữ được của bị cáo Sài và của Lô Văn D đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu T51 là chất ma túy Heroine mà Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn thu giữ của Lô Văn D 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1200 đã qua sử dụng, có bốn số IMEL cuối là 205/8, bên trong điện thoại có lắp một sim có bốn số sêri cuối là 6147 và số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2. Xét thấy số vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho Lô Văn D.

Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo S 01 (một) xe mô tô Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn vàng đen, số khung C6K0DY070344, số máy 5C6K070366 biển kiểm soát 97B1-310.44 xe đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 đã qua sử dụng, có bốn số IMEL cuối là 110/3, bên trong điện thoại có lắp một sim có bốn số sêri cuối là 6462; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn S do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 28/3/2006; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, mang tên Hoàng Văn Q, địa chỉ Nà H, xã BP, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, nhãn hiệu Yamaha, biển số đăng ký 97B1 – 310.44, do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 06/11/2013 và số tiền 141.000đ (*một trăm bốn mươi mốt nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3. Trong đó:

Chiếc xe mô tô cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên anh Hoàng Văn Q. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ma Thị Hẹ có đơn yêu cầu xin lấy lại . Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ và lời khai của các bên tại phiên tòa thì thấy: Chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là của anh Hoàng Văn Quyết, nhưng anh Quyết đi làm ăn xa nên đã giao lại cho bà Ma Thị H quản lý sử dụng. Ngày 04/4/2017 bà H đã đưa xe và giấy tờ xe cho bị cáo mượn để đi uống thuốc , việc bị cáo lấy xe mô tô đi mua ma túy bà H không biết do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại số tài sản trên cho bà Ma Thị H.

Đối với số tài sản còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn S. Tạm giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 bên trong điện thoại có lắp một sim và số tiền 141.000đ (*một trăm bốn mươi mốt nghìn đồng*) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194 ; điểm p khoản 1và khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 12 ( mười hai ) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 04/4/2017.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,124g (*không phẩy một hai bốn gam*) ma túy đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu T51.

- Trả lại cho ông Lô Văn D 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1200 đã qua sử dụng, có bốn số IMEL cuối là 205/8, bên trong điện thoại có lắp một sim có bốn số sêri cuối là 6147 và số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

- Trả lại cho bà Ma Thị H một xe mô tô Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn vàng đen biển kiểm soát 97B1-310.44 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn Q.

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 bên trong điện thoại có lắp một sim và số tiền 141.000đ (*một trăm bốn mươi mốt nghìn đồng*) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn S

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2017 giữa Công an huyện Chợ Đồn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn)

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Hoàng Văn S phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

*" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .*

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**
- VKS CĐồn;
- CA CĐồn;
- THADS CĐồn ;
- TA Tỉnh ;
- Sở Tư pháp ;
- Trại giam ;
- Bị cáo ;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Hoàng Thị Thu Hường**